TOÀ AN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày: 17-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Tuấn Cường

Ông Lò Văn Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2025/TLST-HS ngày 17/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Sùng Thị M; Sinh ngày 01/01/1982; Tại huyện TG, tỉnh ĐB; Nơi đăng ký thường trú: Bản KN, xã BL, huyện MA, tỉnh ĐB; Nơi sinh sống: Bản KN, xã BL, huyện MA, tỉnh ĐB; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A T (đã chết) và bà Quàng Thị T (đã chết); Bị cáo có chồng là Lò Văn L và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2024 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thuý An, trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Bị hại: Bà Lò Thị P, sinh năm 1965, nơi cư trú: Bản PT, xã BL, huyện MA, tỉnh ĐB, vắng mặt không có lý do

Anh Lò Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Bản PT, xã BL, huyện MA, tỉnh ĐB, vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 11/10/2024 Sùng Thị M đang ngủ tại nhà của gia đình thuộc Bản KN, xã BL, huyện MA, tỉnh ĐB thì nghe thấy tiếng mõ của bò nên đã dậy ra ngoài xem thì nhìn thấy một đàn bò gồm nhiều con của gia đình bà Lò Thị P, sinh năm 1965 và anh Lò Văn T, sinh năm 1987 đều trú tại bản PT, xã BL, huyện MA đang trong vườn nhà gia đình M. M đuổi đàn bò ra ngoài một lúc nhưng không được và bực tức về việc đàn bò đã nhiều lần vào vườn phá hoa màu của gia đình nên M đã nảy sinh ý định đầu độc làm chết con bò bằng đạm Urê và thuốc trừ sâu. M vào bếp lấy 01 túi muối súp, 01 túi đạm Urê khoảng 500gam đến 700gam rồi đi ra vườn cà phê sau nhà lấy 01 lọ thuốc trừ sâu dạng chất lỏng mang ra trước cổng cạnh vị trí đàn bò. M dùng tay cắt một ít tàu lá chuối đặt lên nền đường bê tông để lót và tạo sự chú ý cho đàn bò rồi đổ trộn lẫn toàn bộ muối súp và đạm Urê lên trên tàu lá chuối. Sau đó M lại tiếp tục cắt một tàu lá chuối che lên phần hỗn hợp đạm Urê và muối súp rồi mở nắp lọ thuốc trừ sâu đổ lên trên tàu lá chuối, khi mở nắp lọ thuốc trừ sâu M ngửi thấy mùi hôi khó chịu nên đã quay mặt đi hướng khác nên không nhìn thấy được đã đổ thuốc trừ sâu lên trên tàu lá chuối hay chưa. Sau khi thực hiện xong hành vi M tiếp tục vào nhà ngủ đến khoảng 06 giờ cùng ngày thì tỉnh dậy nhưng không nhìn thấy đàn bò trong vườn nhà gia đình. M đi lên khu vực đường bản cách vườn nhà của gia đình khoảng 100 mét thì nhìn thấy 02 con bò cái lông màu vàng nâu đã bị chết. Cùng ngày 11/10/2024 anh T và bà P phát hiện bò của gia đình bị chết bất thường nghi bị đầu độc chết nên đã làm đơn trình báo lên cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 02 con bò đã chết, 01 chai nhựa vỏ màu trắng, nắp màu đỏ có đề nhãn hiệu chất trừ sâu hỗn hợp Sairifos; 01 vỏ túi nilon nhãn hiệu bột canh Mẹ Yêu.

Ngày 11/10/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiện hiện trường ghi nhận 02 con bò cái lông màu vàng nâu đã chết, đặt vị trí số 01 là con bò thứ nhất và số 02 là con bò thứ hai, mổ lấy 01 phần phủ, nội tạng bò làm mẫu giám định gồm con bò số 01 lấy mẫu ký hiệu M1 và con bò số 02 lấy mẫu ký hiệu M2.

Kết luận giám định độc chất số 720 ngày 20/11/2024 của Viện Pháp y Quốc gia đã kết luận có tìm thấy độc chất Urê trong mẫu phủ tạng bò M1, M2 .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mường Ảng kết luận: 01 con bò cái, màu lông vàng, nâu khoảng 04 tuổi, có khối lượng 90 kg của anh Lò Văn T có giá trị là 6.300.000 đồng; 01 con bò cái, màu lông vàng, nâu khoảng 05 tuổi, có khối lượng 130 kg của bà Lò Thị P có giá trị là 9.100.000 đồng.

Ngày 08/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã tiến hành thực nghiệm điều tra để Sùng Thị M thực hiện lại hành vi phạm tội. Quá trình thực nghiệm hoàn toàn phù hợp với lời khai của M và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Ngày 12/10/2024 bị cáo và bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại cho bà Lò Thị P 15.500.000 đồng, bồi thường cho anh Lò Văn T 13.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-MA ngày 14/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố Sùng Thị M để xét xử về tội Huỷ hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng Thị M từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 10 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 178 BLHS đối với bị cáo; Về án phí, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại bà Lò Thị P và anh Lò Văn T vắng mặt, lời khai trong hồ sơ bà Pó và anh Thuận trình bày như sau: Sùng Thị M đã tự nguyện bồi thường cho bà Pó 15.500.000 đồng, bồi thường cho anh Thuận 13.500.000 đồng nên về trách nhiệm dân sự bà P và anh T không có ý kiến gì, về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, lời sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của bị hại, tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai và ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai, ngày 11/10/2024, tại vườn nhà của bị cáo ở bản KN, xã BL, huyện MA, tỉnh ĐB, bị cáo đã huỷ hoại 02 con bò của bà Lò Thị P và anh Lò Văn T với tổng trị giá là 15.400.000 đồng. Mục đích là để bò không còn vào vườn nhà bị cáo phá nữa. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi huỷ hoại tài sản của người khác trị giá 15.400.000 đồng của bị cáo đã phạm tội "Huỷ hoại tài sản". Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, không được học hành, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về hình phạt:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 10 tháng cải tạo không giam giữ, Người bào chữa đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết trăng nặng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, hậu quả đã được khắc phục toàn bộ nên đề nghị của Đại diện viện kiểm sát và người bào chữa về việc xử phạt bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ,

phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận, xử phạt bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

Theo khoản 3 Điều 36 BLHS người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có thu nhập ổn định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 178 BLHS đối với bị cáo:

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và các bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại với số tiền bồi thường cho bà P là 15.500.000 đồng và anh T là 13.500.000 đồng. Xét thấy sự thoả thuận bồi thường này là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, cần ghi nhận sự thoả thuận bồi thường này.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 con bò và 01 lọ thuốc trừ sâu, sau khi giám định đã tiến hành tiêu huỷ.

Đối với 01 vỏ túi nilon nhãn hiệu bột canh Mẹ Yêu là công cụ phạm tội đã hết giá trị nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Căn cứ vào điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại quyền kháng cáo bản án.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Thị M phạm tội: "Huỷ hoại tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178 điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Thị M 01 *(một)* năm 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Sùng Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Sùng Thị M.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2025/LCĐKNCT-TA ngày 17/02/2025 của Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Sùng Thị M.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và các bị hại, cụ thể bồi thường cho bà Lò Thị P 15.500.000 đồng (mười năm triệu lăm trăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Lò Văn T 13.500.000 đồng (Mười ba triệu lăm trăm nghìn đồng), đã bồi thường xong toàn bộ số tiền trên.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 vỏ túi nilon nhãn hiệu bột canh Mẹ Yêu có kích thước 24x7 cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2025 giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình Sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2025); Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Nơi nhận:
- Phòng Thanh Tra, Kiểm tra và THA (TAtỉnh);
- VKSND H. Mường Ảng;
- VKSND T. Điện Biên;
- CQĐT CA T. Điện Biên;
- CQTHAHS CA T Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA T.Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Phân trại tạm giam khu vực Mường Ảng;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- UBND xã Búng Lao;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Hoàng Văn Phong